

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ¹

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đắk Tô ²

1. Người đề nghị ³: Ông **HUỲNH TÔNG**; Sinh ngày: 03/10/1950; Số căn cước: 052050000358; cấp ngày: 10/04/2021; Cơ quan cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Và Bà **Đinh Thị Tài**; Sinh ngày: 08/01/1953; Số căn cước: 051153000468; cấp ngày: 10/04/2021; Cơ quan cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

2. Địa chỉ/trụ sở chính: Thôn Đắk Tô 7, xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi

3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...): ...0985988148

4. Địa điểm thửa đất/khu đất: Xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi

5. Diện tích đất: 400m²

Trong đó:

a) Diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo quy định của pháp luật về đất trồng lúa (m²) (nếu có):.....m²

b) Diện tích đất phải bóc tách tầng đất mặt theo pháp luật về đất trồng lúa (m²) (nếu có):.....m²

6. Diện tích rừng (m²) (nếu có):.....m²

7. Đề sử dụng vào mục đích ⁴: Đất ở tại đô thị, để xây dựng nhà ở.

8. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

9. Xác định nhu cầu sử dụng đất thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định (nếu có): Không

10. Cam kết sử dụng đất, sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, pháp luật lâm nghiệp, pháp luật về đất trồng lúa; nộp tiền sử dụng đất/tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có); bóc tách tầng và sử dụng đất mặt đầy đủ, đúng hạn.

Các cam kết khác (nếu có): Sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục

¹ Giao đất/thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và giao rừng/thuê đất và thuê rừng.

² Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và giao rừng/cho thuê đất và cho thuê rừng.

³ Đối với cá nhân, người đại diện thì ghi rõ họ tên và thông tin về số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc sổ định danh hoặc Hộ chiếu...; đối với tổ chức thì ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/dăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...

⁴ Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư/quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư/quyết định dự án... thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy tờ đã cấp. Trường hợp đề nghị giao đất xây dựng công trình ngầm thì ghi rõ diện tích đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm quy định tại Điều 216 Luật Đất đai.

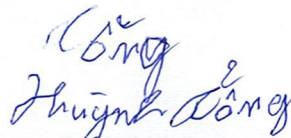
đích, hộ gia đình chúng tôi cam kết sử dụng đúng mục đích.

11. Tài liệu gửi kèm (nếu có)⁵: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu đất có số phát hành: DK 669793; Các tờ khai thuế kèm theo.

ĐăkTô, ngày 11 tháng 11 năm 2025

Người làm đơn⁶

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



HUỲNH TÔNG

⁵ Thực hiện trong trường hợp hồ sơ giao đất/thuê đất/chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và giao rừng/thuê đất và thuê rừng do người đề nghị lập phải có theo quy định.

⁶ Ghi rõ họ và tên cá nhân, cá nhân đại diện cho người sử dụng đất quy định tại Điều 4 Luật Đất đai.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ
(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày.....tháng.....năm 2025

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: **HUỲNH TÔNG**

[05] Mã số thuế:

[06] Số Căn cước/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 052050000358

[07] Địa chỉ: Thôn Đăk Tô 7

[08] Xã/phường/đặc khu: Đăk Tô [09] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[10] Điện thoại: [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số, ngày:

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 68; Tờ bản đồ số: 73

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố: Thôn/xóm/ấp: Đăk Tô 7

1.2.2. Xã/phường/đặc khu: Đăk Tô

1.2.3. Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Mặt tiền

1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn: 400m²; Đất trồng cây hàng năm khác: 00m².

1.5. Diện tích (m²): 400m²

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày.....tháng.....năm.....

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày.....tháng.....năm.....

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức / Cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	HUỲNH TÔNG		052050000358	50%
2	Đinh Thị Tài		051153000468	50%

6. Giấy tờ có liên quan gồm:

.....

.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Đã ký, ngày 11 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Huỳnh Tông
Huỳnh Tông
HUỲNH TÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

[01] **Kỳ tính thuế:** Theo từng lần phát sinh ☐

[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ ☐

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDD): HUỖNH TỔNG

1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDD: Thôn Đăk Tô 7, xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có):

1.3 Đại lý thuế (nếu có):

1.4. Mã số thuế:

1.5. Địa chỉ: Thôn Đăk Tô 7

1.6. Xã/phường/đặc khu: Đăk Tô; Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

1.7. Điện thoại: Fax: Email:

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số: ngày

2. Giấy tờ về quyền SDD (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai), gồm:

- Giấy chứng nhận QSD đất có số phát hành: DK 669793; số vào sổ: VP10870; Do Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Kon Tum cấp ngày 26/6/2024;

3. Đặc điểm thửa đất:

3.1. Địa chỉ thửa đất: Thôn Đăk Tô 7, xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Mặt tiền

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác.

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: Ngày 26/6/2024

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất:

4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m²):

4.1. Đất ở tại nông thôn: 400m²

a) Trong hạn mức giao đất ở:m²

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Ngoài hạn mức giao đất ở:m²

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

ĐăkTô, ngày...1...tháng...12...năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Tổng
Huỳnh Tông

HUỲNH TÔNG

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/phường/đặc khu):

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận: VP10870

[20.2] Ngày cấp: 26/6/2024

[20.3] Thửa đất số: 102

[20.4] Tờ bản đồ số: 132

[20.5] Diện tích: 1776m²

[20.6] Loại đất/Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: 400m²

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích:

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích: [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):

.....
Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

ĐãkTô, ngày...1...tháng 12...năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Đông
Huỳnh Đông

HUỲNH TÔNG

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên:

[28] Ngày/tháng/năm sinh:

[29] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:

[31] Ngày cấp: [32] Nơi cấp:

2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: [33.2] Đường/phố:

[33.3] Tổ/thôn: [33.4] Xã/phường/đặc khu:

[33.5] Tỉnh/Thành phố:

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: [34.2] Ngày cấp:

[34.3] Thửa đất số: [34.4] Tờ bản đồ số:

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN:

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng:

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[35.1] Diện tích: [35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...):

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: [40] Hạn mức tính thuế:

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: [41.2] Tên đường/vùng:

[41.3] Đoạn đường/khu vực: [41.4] Loại đường:

[41.5] Vị trí/hạng: [41.6] Giá đất: [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng):

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích:..... [46] Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích:..... [48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích:..... [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.5. Đất lấn chiếm:

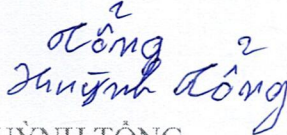
[52] Diện tích:..... [53] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

ĐăkTô, ngày...1...tháng...12...năm 2025

CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH XÃ ĐĂKTÔ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)


HUỲNH TÔNG

ĐăkTô, ngày.....tháng..... năm 2025

CHỦ TỊCH UBND XÃ ĐĂKTÔ

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP
(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân có đất chịu thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:.....

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: HUỖNH TÔNG

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 03/10/1950

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp chưa có mã số thuế): 052050000358

[08] Ngày cấp: 10/04/2021

[09] Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà:

[10.2] Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: Đăk Tô 7

[10.4] Xã/phường/đặc khu: Đăk Tô

[10.5] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: Thôn Đăk Tô 7, xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi

[12] Điện thoại:

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Địa chỉ:

[16.1] Số nhà:

[16.2] Đường/phố:

[16.3] Tổ/thôn: Đăk Tô 7

[16.4] Xã/phường/đặc khu: Đăk Tô

[16.5] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[17] Sổ địa chính: [18] Thừa đất số: 102

[19] Tờ bản đồ số: 132

[20] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: 26/6/2024

[21] Thời điểm thay đổi diện tích đất:.....

STT	Loại ruộng đất	Phần hộ gia đình, cá nhân tự khai				Phần do UBND xã, đội thuế xác định		
		Xứ đồng	Ký hiệu thửa	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Thuế ghi thu (kg)
	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]
I	Cây hàng năm							
1	Đất trồng lúa							
2	Đất trồng cây hàng năm khác		102	1376				
3	Mặt nước nuôi trồng thủy sản							
...								
	Cộng cây hàng năm			1376				
II	Cây lâu năm							
	Cộng cây lâu năm							
	Tổng cộng			1376				

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

ĐăkTô, ngày 1... tháng 12 năm 2025

CHỦ HỘ

(Ký ghi rõ họ tên)

Long
Huỳnh Long

HUỲNH TÔNG

CÁN BỘ THUẾ

(Ký ghi rõ họ tên)

ĐăkTô, ngày tháng năm 2025

UBND XÃ ĐĂKTÔ

CHỦ TỊCH

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: **051153000468**

Họ và tên / Full name: **ĐINH THỊ TÀI**

Ngày sinh / Date of birth: **08/01/1953**

Giới tính / Sex: **NỮ** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin: **Thành phố Quảng Ngãi, Quảng Ngãi**

Nơi thường trú / Place of residence: **Tổ 1, Khối 7**

Thị trấn Đắc Tô, Đắc Tô, Kon Tum

Có giá trị đến: /
Date of expiry: /
Không thời hạn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: **052050000358**

Họ và tên / Full name: **HUYỄN TỔNG**

Ngày sinh / Date of birth: **03/10/1950**

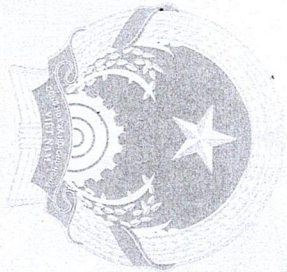
Giới tính / Sex: **Nam** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin: **Tam Quan, Thị xã Hoài Nhơn, Bình Định**

Nơi thường trú / Place of residence: **Tổ 1, Khối 7**

Thị trấn Đắc Tô, Đắc Tô, Kon Tum

Có giá trị đến: /
Date of expiry: /
Không thời hạn



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
Ông: Huỳnh Tổng
Năm sinh: 1950, CCCD số: 052050000358
Địa chỉ thường trú: Khóm 7, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.
Bà: Đinh Thị Tài
Năm sinh: 1953, CCCD số: 051153000468
Địa chỉ thường trú: Khóm 7, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

DK 669793

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

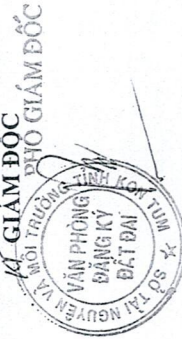
1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 102, tờ bản đồ số: 132,
- b) Địa chỉ: Khố 7, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum,
- c) Diện tích: 1776m², (bằng chữ: Một nghìn bảy trăm bảy mươi sáu mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 20/7/2055
- g) Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- 2. Nhà ở: -/-.
- 3. Công trình xây dựng khác: -/-.
- 4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.
- 5. Cây lâu năm: -/-.
- 6. Ghi chú: Không.

Kon Tum, ngày 14 tháng 6 năm 2024

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH KON TUM



Vũ Quang An

Số vào sổ cấp GCN: VP10870

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

